

Số: 40/KH-MNNT

Nam Thanh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào việc nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường;

Năm học với chủ đề: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**, Trường Mầm non Nam Thanh xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

PHẦN I: THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy-HĐND – UBND-MTTQ phường Mường Thanh, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của sở giáo tỉnh Điện Biên, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, và nhân dân đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường MN Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ luôn phát triển toàn diện, vững chắc.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ từ phụ huynh và cộng đồng: phụ huynh luôn có mối quan hệ tích cực với nhà trường, luôn đồng hành trong các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp hiện đại đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học.

2. Khó khăn

Nhà trường đang được xây dựng, các phòng học còn đang học nhờ tại phòng Hội đồng trường, điểm trường Bản Khá xuống cấp, bị ô nhiễm bởi các công trình đang xây dựng

Năng lực chuyên môn một số giáo viên chưa đồng đều, giáo viên chưa có nhiều cơ hội tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn học tập các phương pháp giáo dục mới như Montessori...

Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, do đa số phụ huynh khu vực các bản chưa có nhu cầu gửi trẻ nhà trẻ đến trường, nhất là khi trẻ còn nhỏ dưới 18 tháng tuổi, tâm lý phụ huynh trẻ ở độ tuổi này cần nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng do vậy đa số gia đình gửi ông bà; hoặc mẹ không có việc làm ổn định lên chăm sóc trẻ tại gia đình.

Một số phụ huynh chưa quan tâm hoặc không có điều kiện để tham gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc hội thi, giao lưu của trẻ, khó khăn cho nhà trường trong việc phối hợp tổ chức.

3. Những thành tích đã đạt được năm học 2024-2025

3.1. Quy mô, số lớp, học sinh :

Tổng số nhóm, lớp năm 2024- 2025 : 12 nhóm lớp với 368 học sinh

+ Khối mẫu giáo lớn: 4 lớp = 127 học sinh

+ Khối MG nhỏ: 3 lớp = 96 học sinh

+ Khối mẫu giáo bé: 4 lớp = 117 học sinh

+ Khối nhà trẻ: 1 lớp = 52 học sinh (học tại các lớp MGB)

Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi: Trẻ nhà trẻ đạt: $45/86 = 52,3\%$. Đạt chỉ tiêu cấp trên giao $52,3\%$; Trẻ 3 - 5 tuổi đạt: $176/176$ đạt 100% - Tỷ lệ đi học chuyên cần đạt 96% trở lên.

Số lớp được ăn tại trường $12/12$ lớp với $368/368$ đạt 100%

Số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng: $368/368$ đạt 100%

100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có dịch bệnh, ngộ độc xảy ra ở trường

* **Chất lượng chăm sóc**

Cân nặng theo tuổi (368 hs)

CNBT: $364/368 = 99\%$; CNBT: $137/149 = 92\%$

SDD: $6/407 = 1.5\%$; SDD: $2/149 = 1.3\%$; Thừa cân:

* Cân nặng/ Chiều cao($238/240$ hs) = $99,2\%$;

Thừa cân $2/240 = 0,8$;

*BMI > 60 tháng(128 học sinh)

CNBT: $120/128 = 93.7\%$;

SDD: $1/128 = 0.7\%$

Thừa cân: $3/128 = 2.4\%$

Béo phì : $4/128 = 3.2\%$

* **Chất lượng giáo dục trẻ.**

- $364/368 = 99\%$ trẻ đạt được mục tiêu các chủ đề và các chỉ số cuối độ tuổi theo yêu cầu của từng độ tuổi trong chương trình giáo dục Mầm Non .

- Bé chăm: 95% ; Bé ngoan; 100% Bé sạch; 100% Bé an toàn 100%

3.2. Chất lượng giảng dạy:

- Tổng số giáo viên toàn trường có 25 đ/c CBGV: Nữ 25/25 = 100%
- GV dạy giỏi các cấp trường 17/25 đ/c đạt 68 %
- GV dạy giỏi các cấp thành phố: 7/25 đ/c đạt 28 % (Trong đó cấp tỉnh: 1/25 đạt 4%

3.3. Đánh giá xếp loại cuối năm học 2024-2025.

*** Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2024-2025**

Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Tốt 1/1 đạt 100%

Phó Hiệu trưởng: Tốt 2/2 đạt 100 %

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Xếp loại Tốt: 20/25 đ/c đạt 80%; Xếp loại khá: 4/25 đ/c đạt 16%; Xếp loại đạt yêu cầu: 01/25 đ/c = 4%

*** Xếp loại viên chức**

CBQL: Xếp loại HTTNV: 3/3 đ/c đạt 100%

Giáo viên, nhân viên; Xếp loại HTXSNV: 5/25 đạt 20%; Xếp loại HTTNV: 19/25 đạt 76

3.4. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

Tổ chức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên từ nhà trường đến các đồng chí giáo viên.

Tiến hành bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch BDTX của cá nhân. Bồi dưỡng Modun trên mạng đảm bảo hiệu quả và thời gian quy định.

3.5. Công tác Phối hợp tổ chức cho trẻ LQV ngoại ngữ

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt các văn bản về công tác dạy học và phát triển môi trường dạy học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường.

Kí kết hợp đồng với trung tâm tin Học ngoại ngữ tỉnh Điện Biên

Năm học 2024- 2025, nhà trường đã trưng cầu ý kiến và tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh 08 lớp mẫu giáo tham gia, chế độ thu chi do trung tâm tin học ngoại ngữ đảm nhiệm.

4. Công tác công khai

Nhà trường xây dựng kế hoạch công tác công khai năm học 2024-2025 đảm bảo theo các nội dung yêu cầu tại Thông tư 09/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

5. Hội thi của trẻ trong năm

Trong năm học 2024-2025 trẻ tham gia hội thi BKBN với tổng số 332/368 đạt 90,2%; trong đó 1 giải đặc biệt, Bé Hòa Nguyễn Bảo An lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt giải đặc biệt, 79 giải nhất, 92 giải nhì, 100 giải ba, 60 giải khuyến khích. Hội thi Bé khéo tay” có 103 cháu tham gia với các nội dung, vẽ, xé dán, nặn, kết quả Ban tổ chức đã chọn ra 28 giải nhất, 32 giải nhì, 26 giải ba, 17 giải khuyến khích

Tham gia giao lưu Ngày Hội văn hóa cấp cụm: Đạt giải xuất sắc với 3 nội dung tham gia; Ca, múa, nhảy sạp; Tổ chức cho trẻ đi tham quan trải nghiệm tại trung đoàn 741 bộ chỉ huy quân sự tỉnh vào ngày 16/12; Tham quan đội A1 và bảo

tàng vào cuối năm ngày 6/-7/5; Giáo viên, tham gia lễ hội hoa anh đào tại đảo hoa Mùong phăng ngày 12-16/1/2025; Tham gia lễ hội hoa ban tại đại lộ 60 từ ngày 12-16/3/2025

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường thành lập tổ tiếp nhận tài trợ, vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản tài trợ, đúng quy định, tiết kiệm, công khai minh bạch, đến ngày 20/5/2025 *Nội dung tài trợ các hoạt động phong trào: 81.770.000đ (Chỉ có biểu chi tiết)*

7. Công tác thi đua, khen thưởng:

Kết quả thi đua cuối năm cụ thể: Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến, được UBND thành phố khen thưởng; Lao động tiên tiến: $31/32 = 97\%$; trong đó CSTĐ 7/22; Giấy khen UBND 6/32=18%

PHẦN II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Tập thể

Nhà trường: Phần đầu hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua, phần đầu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Các tổ chuyên môn: phần đầu 3/3 tổ đạt tổ lao động tiên tiến

Các nhóm lớp: 12/12 lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc đề nghị nhà trường tặng giấy khen.

1.2. Cá nhân

Danh hiện lao động tiên tiến: 32/32 người đạt tỷ lệ 100%; Nữ 29/32 đạt 91; Nữ DT: 6/32 đạt 18%.

Trong năm học không có CBGDNV vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 08 đồng chí

Giấy khen của UBND phường: 06 đồng chí

=> *Tổng đăng ký CSTĐ, và khen cao các cấp đạt: 9/32 đạt 35,2%*

2. Chỉ tiêu về quy mô nhóm, lớp, học sinh; cơ sở vật chất

- *Chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp: 186/229 đạt 81.2%, trong đó: Trẻ từ 3-36 tháng tuổi: 45/88 đạt 51,1%; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 141/141 đạt 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 54/54 đạt 100%*

- *Chỉ tiêu được giao: 12 lớp với 314 học sinh, trong đó: Nhà trẻ: 02 lớp với 65 học sinh; Mẫu giáo: 10 lớp với 335 học sinh*

- *Chỉ tiêu huy động đến thời điểm hiện tại cụ thể của từng khối lớp:*

- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyên cần: 300/314 đạt 95,6%. Riêng tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi 115/1152 đạt 100%.

*** Cơ sở vật chất**

- *Làm mới:* Chỉ đạo 12/12 lớp trang trí môi trường lớp học theo hướng mở và theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, lớp học hạnh phúc, thân thiện. Lớp 5 tuổi trang trí làm nổi bật môi trường chữ cái; các lớp mẫu giáo tăng cường môi trường tiếng Anh cho trẻ làm quen.

+ Tạo môi trường lớp học hạnh phúc, sáng tạo.

+ Trồng toàn bộ hệ thống chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

- *Sửa chữa và làm bổ sung:*

- Sửa chữa thay thế hệ thống đường nước đã bị hỏng và rò rỉ, hệ thống điện và các thiết bị điện bị hỏng.(Tại điểm trường và khu trung tâm)

+ Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng dùng, đồ chơi ngoài trời và cho các nhóm lớp (đảm bảo an toàn cho trẻ).

+ Sơn sửa lại toàn bộ hệ thống đồ chơi ngoài trời đã xuống màu và xuống cấp không còn đảm bảo mỹ quan, độ an toàn.

+ Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

+ Tu sửa toàn bộ hệ thống thiết bị điện nước, công trình vệ sinh của các lớp theo tờ trình đề nghị báo hỏng của các lớp.

+ Bổ sung các trang thiết bị nhà bếp đảm bảo đủ và an toàn.

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước đầy đủ; mùa đông trẻ được uống nước ấm, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc.

- Chất lượng nuôi dưỡng phần đầu đạt các chỉ tiêu: trẻ có cân nặng bình thường đạt 98.4%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 1.6%; trẻ có chiều cao bình thường: đạt 98.4%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 1.6%.

- Tỷ lệ tham gia Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan phần đầu đạt 80% trở lên; tỷ lệ bé chăm đạt 97% trở lên; tỷ lệ bé ngoan đạt 100%; tỷ lệ bé sạch 100%.

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- 100% các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình tôi yêu Việt Nam và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 4 lĩnh vực; Mẫu giáo 5 lĩnh vực. Phần đầu kết quả nhiệm vụ cuối năm đạt: Nhà trẻ đạt 90% trở lên; MGB đạt 94% trở lên; MGN đạt 95% trở lên; MGL đạt 97,5% trở lên.

4. Chất lượng đội ngũ(01 đồng chí giáo viên dự kiến nghỉ hưu tháng 11/2025)

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại tốt: 03 đ/c.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể: xếp loại tốt: 9/24 giáo viên: 54,5%; xếp loại loại khá 15 giáo viên = 45,5 %

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: 24/24 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định và đảm bảo về chất lượng các loại hồ sơ sổ sách.

- 100% giáo viên trong khối tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do trường, cụm, Phòng, Sở Giáo dục tổ chức.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên từ mức khá trở lên. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: Cán bộ viên chức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/32 người đạt 15%; Cán bộ viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26/32 người đạt 81 %

5. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện của PCGDMNTE5T; Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 118/118 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày. Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia khi cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đủ, đơn vị đạt chất lượng giáo dục.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn, nhà trường tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch UBND phường giao năm 2025. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng . Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN;

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và

thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với chủ đề **“*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”**. ***Trường mầm non Nam Thanh*** xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường chủ động tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Nhà trường chủ động tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước

để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đúng quy định

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

Làm tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Nhà trường tự chủ trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động và quy định về tiếp công dân tại nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; chỉ đạo của Sở giáo dục & Đào tạo.

Nhà trường triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định; chủ động rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, để có kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu, gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

Giao quyền tự chủ cho các tổ khối chuyên môn được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để

đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục của trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của các cấp.

Nhà trường tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm, lớp.

Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để các cơ sở GDMN thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại các cơ sở GDMN theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra

Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn trường học và các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch

vụ đưa đón bằng xe ô tô; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Chỉ đạo các khối, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Chỉ đạo các khối lớp, các bộ phận triển khai thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Giao cán bộ phụ trách y tế xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ sổ sách đảm bảo theo đúng quy định đối với công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với trạm Y tế phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2025-2026, nhà trường phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2.0, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2.1% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì

Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, giáo viên tham gia xây dựng thực đơn, đặc biệt quan tâm chất lượng bữa ăn của trẻ; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại nhà trường. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Công tác tổ chức ăn bán trú đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em. Năm học này nhà trường tiếp tục thực hiện công tác bán trú theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Chỉ đạo sát sao công tác bán trú tại trường: tăng cường phối hợp với ngành y tế kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện sổ bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; nhà trường tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông

Năm học 2025-2026 triển khai xây dựng và thực hiện mô hình: *“Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, tận dụng không gian của nhà trường xây dựng “Vườn rau sạch cho bé”*... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ, giáo viên, nhân viên để mô hình triển khai hiệu quả.

Giao các đồng chí Phó hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các lớp đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng đồ chơi có biện pháp sửa chữa thay thế những đồ dùng đồ chơi hỏng, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ để đạt các điều kiện trường học đảm bảo an toàn. Phổ biến thức về cách chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho trẻ, cách bảo vệ an toàn cho trẻ và những nguy hiểm thường gặp đối với trẻ đến cha mẹ trẻ.

Tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp nâng cao chất lượng ăn bán trú tại trường lớp và cách phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Tích cực tham mưu với nhà trường xây dựng thực đơn các bữa ăn bán trú cho trẻ, trú trọng phục hồi cho trẻ bị suy dinh dưỡng. Kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân và công tác phòng chống các dịch bệnh cho trẻ: Rửa mặt; rửa tay bằng xà phòng trước

và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; súc miệng nước muối, nước sát khuẩn. Thường xuyên theo dõi biểu đồ tăng trưởng để kịp thời phát hiện trẻ SDD

Bộ phận kế toán tham mưu triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình GDMN Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục, chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo các khối lớp đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực và năng lực đội ngũ chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số(Quan tâm đến trẻ tại điểm trường Bản khá) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của trường về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp

thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, tham gia hiaos dục khuyết tật học hòa nhập

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức

Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh

Các khối lớp chủ động, linh hoạt ,Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

2.3. Chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu về CSVC, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026 - 2027.

Đồng thời chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... cho trẻ .

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Tham mưu với các cấp ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Nhà trường tạo mọi điều kiện cho chủ đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo

Năm học này nhà trường được đầu tư 6 phòng học, 2 phòng chức năng bên quỹ đất còn dư, dự kiến bàn giao vào tháng 2/2026; Nhà trường đề xuất phương án di chuyển điểm trường Bản khá về trung tâm để tiện cho công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ (Lý do; tại điểm trường CSVN xuống cấp, còn đường động lực vào UBND phường Mường Thanh là con đường giao thông chính, xe trọng tải lớn chạy qua, gây ồn và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, để đảm bảo an toàn và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được tốt nhà trường sẽ xây dựng đề án xin di chuyển về trung tâm).

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026

Tăng cường phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD-XMC của Phường Mường Thanh đề xuất các giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Nhà trường tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non dạy ở các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi. Phối hợp với các trường MN, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường để điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tại trung tâm, điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bố trí sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, phân đầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch

Cụ thể: huy động trẻ nhà trẻ 52%; mẫu giáo 100%; riêng trẻ 5 tuổi 100%. Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp, đôn đốc giáo viên điều tra theo tổ dân phố, điều tra chính xác dân số độ tuổi, học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh khuyết tật... cập nhật kịp thời theo từng thời điểm.

Giao chỉ tiêu số lượng điều tra, huy động, duy trì trẻ trong độ tuổi đến trường cho từng giáo viên theo độ tuổi, cập nhật theo dõi biến động thường xuyên.

Phối hợp với phụ huynh và các ban ngành đoàn thể, để làm tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ đến trường. Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua buổi họp ban đại diện Hội cha mẹ học sinh, họp phụ huynh của lớp.

Tích cực tham mưu tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ trong trường, mời đại diện phụ huynh cùng tham dự để tạo sự đồng cảm và là biện pháp tuyên truyền giúp phụ huynh hiểu sâu về ngành học. Từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo lòng tin đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tăng cường chỉ đạo giáo viên cập nhật đầy đủ các thông tin của trẻ vào sổ theo dõi nhóm lớp và có đủ hồ sơ quản lý học sinh, đảm bảo, chính xác, khoa học, đảm bảo tính cơ sở pháp lý.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nhà trường, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Xin bổ sung kinh phí và huy động nguồn lực đầu tư cho nhà trường để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình của nhà trường theo yêu cầu đổi mới GDMN

Tiếp tục tham mưu về việc đầu tư xây dựng các phòng học, phòng chức năng bên quỹ đất còn trống để tiến tới đạt chuẩn Quốc gia sớm nhất

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu trong trường đạt chuẩn quốc gia vào năm học 2026-2027

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công

tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn

4. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với UBND phường Mường Thanh bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp, nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

Đổi mới hình thức tổ chức Hội thi của nhà trường theo hướng phát triển khả năng, năng lực của giáo viên. Phát huy vai trò trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

Thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy theo quy định của ngành

Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp học nâng cao trình độ, tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức, tham gia dự giờ tiết học hay ở đơn vị trường bạn.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Chỉ đạo các tổ, khối triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo bám sát Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024 – 2025. Chỉ đạo sát sao đến các tổ, khối chuyên môn trong việc lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường, cụm trường phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Khuyến khích tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường và giao lưu, học tập các trường mầm non trong thành phố; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục chỉ đạo đội ngũ CBQL, GV thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương

thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân; thường xuyên nắm bắt, trao đổi, dự giờ nhằm phát hiện những khả năng đặc biệt, cách làm hay mang lại hiệu quả cao trong việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ của mỗi cá nhân để biểu dương, động viên kịp thời và nhân rộng.

Chỉ đạo các khối lớp tăng cường đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tập trung xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chú trọng công tác xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn đảm bảo sát sát, cụ thể đến từng nhóm đối tượng giáo viên (nhóm có năng lực chuyên môn Giỏi, Khá và ĐYC).

Chỉ đạo, rà soát việc nội dung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và giáo viên phải đảm bảo sát thực, cụ thể, tránh hình thức. Công tác đánh giá kết quả hằng tháng, chuyên đề phải đảm bảo tính chính xác, đúng quy định và phải đề ra được các giải pháp trong các thời gian tiếp theo. Kế hoạch xác định rõ các nội dung còn hạn chế, đề xuất hình thức bồi dưỡng, thời gian thực hiện, hoàn thành nội dung bồi dưỡng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng của giáo viên.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về nâng cao phương pháp dạy học tiên tiến như STEAM, xây dựng lớp học hạnh phúc, xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở...

Công tác kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính sát thực, đúng người, đúng việc. Động viên, khuyến khích kịp thời những giáo viên có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cũng xử lý nghiêm những trường hợp giáo viên có tinh thần ỷ lại, không chịu đầu tư, nghiêm cứu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giao quyền tự chủ về nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ cho giáo viên nhằm nâng cao tính tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực

số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý,

Chủ động, rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ lên trang dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm,...

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên

thể giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và điều kiện nhà trường để phát triển Chương trình GD của nhà trường.

Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn GV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GD nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giao cho đồng chí phó hiệu trưởng Trịnh Thị Hòa; phụ trách công tác kiểm tra nội bộ, tham mưu ban hành ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch chi tiết theo năm học, kế hoạch chi tiết sát với yêu cầu nhiệm vụ đề ra

Làm tốt công tác tham mưu, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học nhà trường tổ chức hội thi bé khỏe bé ngoan cấp trường (tháng 4/2026)

Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Ngày 20/11/2025

Trải nghiệm thăm quan đơn vị bộ đội với các hoạt động” Chiến sỹ tí hon” (Tháng 12/2025)

Trải nghiệm tết mùa xuân: Tổ chức giao lưu văn nghệ; gói bánh trưng xanh..(tháng 2/2026)

Trải nghiệm thăm quan bảo tàng chiến thắng và thăm quan đồi A1 lịch sử (Tháng 5/2026)

7.2. Hội thi của giáo viên

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, đơn vị chỉ đạo, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo quy định và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

7.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác

8. Công tác báo cáo, thống kê

8.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

- Các cơ sở GDMN thống kê báo cáo số liệu đầu năm học (hoàn thành trước

ngày 20/10/2025); số liệu cuối năm học (*hoàn thành trước ngày 30/5/2026*). Theo đường link sau:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/12QpiidIXQRnYBlfrCe1dTAVpuFDrCrof/edit?usp=sharing&ouid=102838822764509175892&rtpof=true&sd=true>

- UBND các xã, phường Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non cuối năm học theo Đề cương tại phụ lục 02 đính kèm *hoàn thành trước 30/5/2026*.

8.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia

Báo cáo thống kê các địa phương, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

9. Một số hoạt động khác.

Công tác tài chính kế toán: Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

Chỉ đạo công tác pháp chế: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác an ninh, trật tự trường học, công tác PCCC: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác dân chủ trong trường học: Nhà trường xây dựng kế hoạch, Quy chế dân chủ, thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tổ chức ăn bán trú: Nhà trường xây dựng Hồ sơ quản lý công tác ăn bán trú riêng (Theo văn bản 2188 ngày 13/8/2024 V/v triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh)

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG (có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu trường

Trên cơ sở kế hoạch phát triển nhà trường, Ban giám hiệu chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo đồng bộ đến các tổ khối chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Bám sát các chỉ tiêu đã xây dựng trong kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện kiên quyết.

Phân công, giao trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn phụ trách các mảng hoạt động cụ thể theo Quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm học.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua các hội thi, hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp của nhà trường từng tháng, kỳ, của năm học

Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản hồi của phụ huynh và nhân dân; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên nhân viên để tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các bộ phận, các khối lớp. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và đánh giá toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Hàng tuần, tháng, học kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện. Cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá và báo cáo sở Giáo dục ĐT, và UBND phường.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể

Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ, của các đoàn thể, tạo ra sự thống nhất cao trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào tình hình của nhà trường, các tổ chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển của nhà trường đã đề ra.

3. Đối với Giáo viên: nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chủ động xây dựng các kế hoạch của cá nhân. Giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành.

4. Đối với Kế toán: Tham mưu, quản lý nguồn tài chính của nhà trường đảm bảo minh bạch và hợp lý trong các hoạt động thu chi, đầu tư. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tài chính thu - chi của nhà trường; tham mưu chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh. Cân đối nguồn tài chính đảm bảo chi tiêu hợp lý, tránh lãng phí và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và duy trì cơ sở vật chất.

5. Đối với nhân viên Y tế: Bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác Y tế trường học, Kế hoạch phát triển nhà trường chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách. Đảm bảo công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ và chăm sóc y tế cho trẻ. Phối hợp với giáo viên, phụ huynh trong việc tư vấn dinh dưỡng và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6. Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ

Nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng quy trình chế biến. Thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường

Nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh trường học, thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường, năm học 2025-2026, Các phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ và căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, Tổ VP, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhàn

